

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: PĀLI PHÁP CÚ**

**Bài học thứ năm 24.11.2022**

---

**VI**  
**PHẨM HIỀN TRÍ**  
**(Paṇḍitavagga)**

**VI. Phẩm Hiền Trí\_ Kế số 10, 11 (dhp 85, 86)**

**Duyên sự:**

Hai bài kệ này đức Phật thuyết ở Sāvatti khi Ngài trú tại chùa Jetavana, nhân chuyện nghe pháp của nhóm cư sĩ.

Tương truyền, trong thành Sāvatti có những người sống cùng một đường phố, họ họp nhau thành nhóm. Ngày kia họ rủ nhau đến chùa làm phước cúng dường xong, ở lại chùa suốt đêm để nghe pháp.

Tuy nhiên, họ không thể nghe pháp suốt đêm. Một số bị dục lạc chi phối nên bỏ về nhà. Một số người thì bị sân chi phối, một số nữa bị hôn trầm thuy miên ngồi nán lại gục lên gục xuống chứ không nghe pháp.

Hôm sau, các tỳ kheo biết việc ấy, tụ họp ở giảng đường nói chuyện đề tài ấy.

Đức Phật ngự đến hỏi các tỳ kheo đang nói chuyện gì? Các vị thưa lại đề tài luận bàn. Nghe xong, bậc đạo Sư phán bảo: “Này các tỳ kheo, chúng sanh đa phần sống nương bán sanh hữu, ít có người đi đến bờ kia”. Sau khi thuyết pháp liên hệ đề tài, Ngài đã nói lên hai bài kệ: “*Appakā te manussesu ... maccudheyyam suduttaram 'ti*”.

Dứt pháp thoại có nhiều người đắc thánh quả.

\*

**Chánh văn:**      **Appakā te manussesu  
ye janā pāragāmino  
athāyaṃ itarā pajā  
tīramevānudhāvati.**

(dhp 85)

**Ye ca kho sammadakkhāte  
dhamme dhammānuvattino  
te janā pāramessanti  
maccudheyyaṃ suduttaraṃ**

(dhp 86)

\*

**Thích văn:**

**appakā** [chủ cách số nhiều nam tính của tính từ **appaka**] thiếu số, số ít, ít người.

**te** [chủ cách số nhiều nam tính của chỉ thị đại từ “**ta**”] những người ấy.

**manussesu** [định sở cách số nhiều của danh từ nam tính **manussa**] trong loài người, giữa nhân loại.

**ye** [chủ cách số nhiều nam tính của quan hệ đại từ “**ya**”] những người nào, những người mà.

**janā** [chủ cách số nhiều của danh từ nam tính **jana**] quần chúng, những con người.

**pāragāmino** [chủ cách số nhiều của hợp thể danh từ nam tính **pāragāmī** (pāra + gāmī)] những người đi đến bờ kia.

**athāyaṃ** [hợp âm **atha ayam**]

**atha** [bất biến từ] còn thì, thế rồi ..v.v..

**ayam** [chủ cách số ít nữ tính của chỉ thị đại từ **ima**] này, người này.

**itarā** [chủ cách số ít nữ tính của phiên chỉ đại từ **itara**] khác, kia.

**pajā** [chủ cách số ít của danh từ nữ tính **pajā**] quân sanh, đám người.

**tīramevānudhāvati** [hợp âm **tīraṃ eva anudhāvati**]

**tīraṃ** [đổi cách số ít của danh từ trung tính **tīra**] bờ mé, bờ bên này.

**eva** [bất biến từ nhấn mạnh] chỉ là.

**anudhāvati** [động từ hiện tại ngôi III số ít (anu + √dhāv + a)] chạy theo, chạy dọc theo, chạy xuôi ngược.

**kho** [bất biến từ] thật vậy, thật sự là.

**sammadakkhāte** [định sở cách số ít nam tính của hợp thể tính từ **sammadakkhāta** (sammā + d + akkhāta)\_quá khứ phân từ của động từ **akkhāti**] đối với giáo pháp được chân chánh tuyên thuyết.

**dhamme** [định sở cách số ít của danh từ **dhamma**] đối với giáo pháp.

**dhammānūvattino** [chủ cách số nhiều nam tính của hợp thể danh từ **dhammānūvattī** (dhamma + anūvattī)] những người sống hợp theo pháp, những người thực hành đúng theo pháp.

**pāramessanti** [hợp âm **pāraṃ essanti**]

**pāraṃ** [đổi cách số ít của danh từ trung tính **pāra**] bở ngỡ, bờ bên kia.

**essanti** [động từ vị lai ngôi III số nhiều (√i + a : eti)] sẽ đi đến.

**maccudheyyaṃ** [đổi cách số ít của hợp thể danh từ nam tính **maccudheyya** (maccu + dheyya)] cảnh giới tử thần, lãnh vực sanh tử.

**suduttaraṃ** [đổi cách số ít nam tính của hợp thể tính từ **suduttara** (su + du + tara)] rất khó vượt qua, rất khó thoát.

\*

**Việt văn:** Giữa nhân loại, ít người  
đi đến bờ bên kia  
còn thì, quần chúng đây  
chỉ chạy theo bờ này.

(pc 85)

Những ai sống đúng pháp  
theo giáo pháp chánh thuyết  
họ sẽ đến bờ kia  
vượt sanh tử khó vượt.

(pc 86)

\*

### **Chuyển văn:**

*Manussesu ye janā pāragāmino te appakā, atha itarā ayam pajā tīraṃ eva anudhavati.*

*Ye ca kho sammadakkhāte dhamme dhammānuvattino te janā suduttaraṃ maccudheyyaṃ pāraṃ essanti.*

Giữa nhân loại, số người mà đạt đến bờ kia, số ấy rất ít. Còn lại thì quần chúng này chỉ xuôi ngược theo bờ bên này.

Những ai sống theo pháp trong giáo pháp được chân chánh thuyết giảng, những người ấy sẽ đi đến bờ kia, vượt cõi sanh tử vốn khó vượt

\*

### **Lý giải:**

Đừng nói chi là trong tất cả chúng sanh chỉ nói là trong những người đệ tử xuất gia và tại gia của đức Phật thôi; số người mà đạt đến bờ kia, tức là chứng ngộ níp bàn, số người ấy không có nhiều. Còn phần đông chúng sanh thì chỉ chạy xuôi ngược bờ bên này tức là mãi chấp theo thân kiến (*sakkāyadiṭṭhitīraṃ*).

Những ai sống đúng pháp tức là thực hành theo giáo pháp đã được bậc Chánh đẳng giác tuyên thuyết đúng đắn, thì những người ấy chắc chắn sẽ đạt đến bờ níp

bàn, vượt qua hiểm địa, vùng tử thần, tức là ba cõi luân hồi (*tebhūmikavaṭṭaṃ*) vốn khó vượt qua (*suduttaraṃ duratikkamaṃ*).

*Tỳ khuru Tuệ Siêu biên soạn*